TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Anh Phó Khánh V, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Tổ 3, ấp Ba Núi, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- ***Bị đơn:*** Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Tổ 3, ấp Ba Núi, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phó Khánh V và chị Phạm Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Phó Khánh V và chị Phạm Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phó Khánh V và chị Phạm Thị Hải Y có 02 người con chung tên Phó A, sinh ngày 23/02/2018 và Phó H, sinh ngày 23/5/2019. Anh, chị thỏa thuận: Giao cháu Phó A cho anh V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Phó H cho chị Y nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc anh V, chị Y đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh V và chị Y đều xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, anh V tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền án phí anh V phải nộp 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0006959 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Số tiền còn thừa anh V được nhận lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã B, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho